



GV: Nguyễn Thị Kim Ngân

NHẮC LẠI BÀI CŨ

- 1. Tìm hiểu về phần mềm Photoshop
- 2. Các thao tác cơ bản trong Photoshop
- 3. Vùng chọn
- 4. Làm việc với công cụ Pen
- 5. Tô vẽ và chỉnh sửa ảnh
- 6. Tìm hiểu về Layer
- 7. Smart Object

CÁC ẤN PHẨM QUẢNG CÁO

- Logo: là biểu tượng hình ảnh đại diện cho thương hiệu, một cơ quan, tổ chức hay đơn vị.
 - **Poster**: là ấn phẩm quảng cáo, chứa đựng hình ảnh và thông điệp của doanh nghiệp.
 - Có các loại Poster: Poster quảng cáo, Poster nghệ thuật, Poster cổ động tuyên truyền. Trong một Poster thì hình ảnh là chủ đạo, còn văn bản thường mang tính chú giải.
 - **Brochure:** là một tập các trang quảng cáo, trong đó văn bản đóng vai trò chủ đạo còn hình ảnh chỉ mang tính minh họa. Thông thường Brochure được trình bày theo dạng gấp hoặc tập sách mỏng.
 - **Catalogues:** là bộ sưu tập mẫu sản phẩm, trên đó có thông tin về sản phẩm. Catalogues thì lớn hơn Brochure, thường khoảng 12 trang, xếp lại như một cuốn sổ tay.

WEBSITE

1. Giao diện web là gì?



2. Những yếu tố được liệt kê trong giao diện web

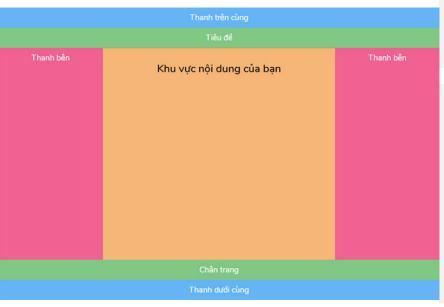
- Hình ảnh
- Màu sắc
- Kỹ xảo
- Bố cục nội dung



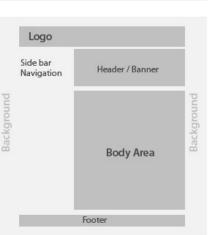
3. Các yêu cầu của giao diện

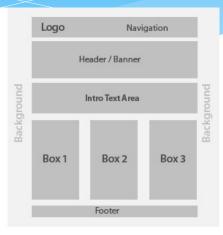
- Màu sắc và hình ảnh cần có độ hài hòa. Màu sắc không nên quá mạnh lấn lướt hình ảnh.
- Sự phối hợp giữa các thanh chức năng, hiển thị các nội dung chính phụ giúp người xem dễ dàng truy cập.

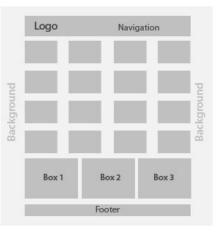
Các thành phần cơ bản cần có trên giao diện web



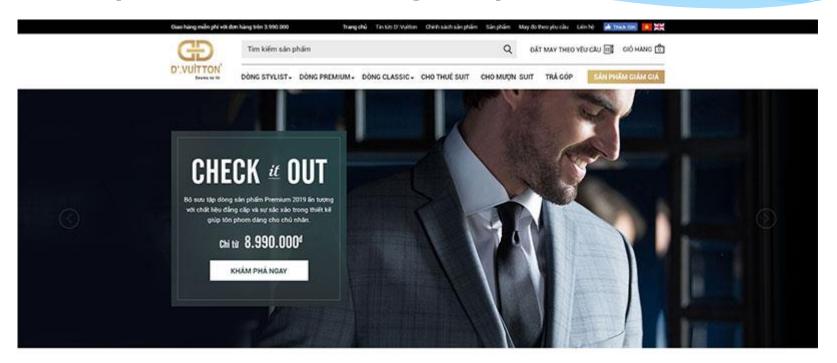








Các thành phần cơ bản cần có trên giao diện web



Top bar và header trên giao diện web

Các thành phần cơ bản cần có trên giao diện web



Khu vực nội dung trên giao diện website

Các thành phần cơ bản cần có trên giao diện web



Footer và Bottom bar trên giao diện website

4. Phối màu

PINK VIOLET BLUE **Positive Connotations Positive Connotations Positive Connotations** Happiness, comfort, warmth, Spiritual, healing, royalty. Trust, intelligence, **Negative Connotations Negative Connotations Negative Connotations** Emasculating, physically draining, Supression, introversion, Sadness cold depression emotionally overwhelming moodiness RED GREEN **Positive Connotations Positive Connotations** Power, security, speed. Fresh, restorative. courage, excitement peaceful eco-friendly **Negative Connotations Negative Connotations** Danger, defiance, Sickness, greed, agression, pain blandness, boredom WHITE YELLOW **Positive Connotations** Positive Connotations Simplicity, cleanliness, Optimism, confidence. clarity, purity self-esteem friendliness **Negative Connotations Negative Connotations** Elitism, sterility, emptiness Sickness laundice fear. isolation cowardice, depression BLACK BROWN ORANGE **Positive Connotations** Positive Connotations **Positive Connotations** Comfort, warmth, Elegance, wealth, Warmth, seriousness, sophistication, glamour earthiness, reliability ludic playfulness **Negative Connotations Negative Connotations Negative Connotations** Opression, mourning, Heaviness dirtiness. Sense of being lost. evil, fear lack of sophistication despair, discomfort

Made with 🤫 VISME

Color Psychology Guide

4. Phối màu

Cách phối màu là yếu tố quan trọng góp phần truyền tải thông điệp đến người xem. Mặc dù vậy, việc lựa chọn sự kết hợp màu sắc hoàn hảo không phải lúc nào cũng dễ dàng.

- Để trích xuất bảng màu chi tiết hơn, chúng ta có thể sử dụng Adobe Color, một trang web cung cấp một số bảng màu từ bất kỳ hình ảnh nào.
- Cách phổ biến là phối màu theo Logo.

Ý nghĩa của màu sắc

Màu đỏ: năng lượng, đam mê và các cảnh báo nguy hiểm



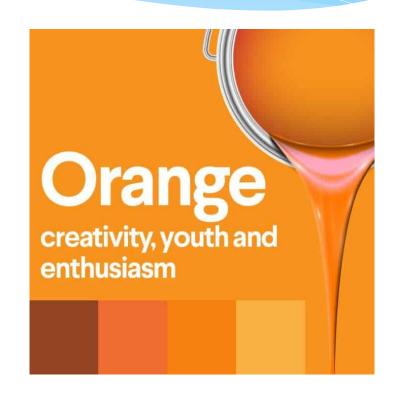
Ý nghĩa của màu sắc

Màu đỏ: năng lượng, đam mê và các cảnh báo nguy hiểm

- Netflix sử dụng màu đỏ để thu hút người dùng đến với nền tảng của mình.
- Thương hiệu màu đỏ nổi tiếng khác như Coca-Cola, hãng hàng không Vietjet, tập đoàn Vingroup,...



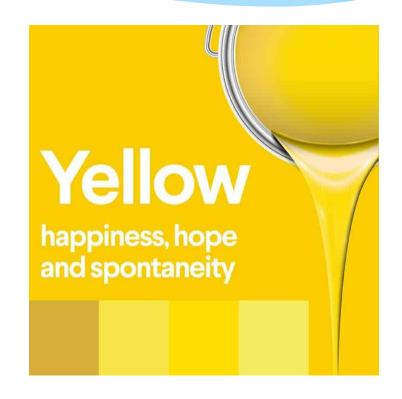
- Màu cam: dành cho sự sáng tạo, sức trẻ và nhiệt huyết
- Màu cam kết hợp sự ấm áp và nóng bỏng của màu đỏ với sự vui tươi và vui vẻ của màu vàng. Đây là một màu sắc tràn đầy năng lượng, có thể mang lại sức khỏe tâm trí và sức sống, thường được liên tưởng tới cam và vitamin C. Đây cũng là một màu trẻ trung, mang lại một yếu tố sống động và vui vẻ.



Ý nghĩa của màu sắc

 Màu vàng: tượng trưng cho hạnh phúc, hy vọng và sự tự nhiên

Màu vàng là màu của mặt trời, các icon mặt cười và hoa hướng dương. Đó là một màu sắc tươi vui, trẻ trung, tràn đầy hy vọng và tích cực. Rất dễ nhận thấy màu vàng đến từ nhiều thương hiệu lớn, như: McDonald's (Mỹ – chuỗi bán đồ ăn nhanh), Thế Giới Di Động (chuỗi bán lẻ điện thoại),...



- Màu xanh lá cây: thiên nhiên, sự phát triển và sự hài hòa – nhưng cũng là sự giàu có và ổn định
- Màu xanh lá cây mang lại sự cân bằng thị giác, tạo sự nhẹ nhàng và thư giãn. Các thương hiệu nổi tiếng sử dụng các sắc xanh khác nhau bao gồm Starbucks, Spotify, Whole Foods Market. Tại Việt Nam, có lẽ bạn đã quá quen thuộc với màu xanh của Grab và Go Jek.
- Nó cũng đại diện cho sự phát triển và đổi mới, là màu của mùa xuân và sự tái sinh. Ở Mỹ, màu xanh lá cây (và đặc biệt là màu xanh lá cây đậm) cũng liên quan đến tiền bạc và vì vậy tượng trưng cho sự thịnh vượng và ổn định.



Ý nghĩa của màu sắc

- Màu xanh lam: sự bình tĩnh, tin tưởng và thông minh
- Màu xanh lam là một màu thanh bình và êm dịu, thể hiện sự thông minh và trách nhiệm: xanh lam dịu mát và thư giãn, xanh da trời là màu của hòa bình, trong khi màu xanh lam đậm có thể biểu thị chiều sâu và quyền lực. Một số thương hiệu sử dụng tone màu này:
- Các công ty công nghệ thông tin như: Intel, Microsoft, IBM, HP, Dell
- * Các tổ chức tài chính như: American Express,
 Visa, Goldman Sachs, Paypal
- * Các tập đoàn lớn như: Procter & Gamble, General Electric, General Motors, Boeing và Lowe's,...

Điều thú vị là màu xanh cũng được nhiều mạng xã hội khác lựa chọn, như Facebook, Twitter, Mashable,...



- Màu tím: sự sang trọng, huyền bí và tâm linh
- Tím từng được coi là màu sắc riêng của hoàng gia.
- Màu tím có sự kết hợp thú vị: nó vừa ấm áp vừa mát mẻ với năng lượng của màu đỏ, cộng với sự điềm tĩnh và thanh bình của màu xanh lam.



- Màu hồng: sự nữ tính, vui tươi và lãng mạn
- Màu hồng thể hiện sự nữ tính và lãng mạn, nhạy cảm và dịu dàng. Nó vốn dĩ rất ngọt ngào, dễ thương và quyến rũ. Cùng với màu nâu, màu hồng là một trong những màu ít được dùng trong thiết kế logo. Hai thương hiệu nổi tiếp sử dụng tone màu hồng là búp bê Barbie và tạp chí Cosmopolitan.





- Màu đen: sự sang trọng, quyền lực và tinh tế
- Màu đen là một màu cực kỳ linh hoạt và có lẽ là màu được sử dụng nhiều nhất trong thiết kế đồ họa. Khi nói đến tiếp thị, màu đen thường được liên tưởng tới sự quyền lực và sang trọng, pha chút táo bạo, mạnh mẽ và bí ẩn. Đồng thời, đây là một màu trung tính, kết hợp tốt với bất kỳ màu nào khác và thường được sử dụng cho kiểu chữ và các yếu tố thiết kế trung tâm, nền tảng khác.
- * Các thương hiệu xa xỉ như Chanel và Dior dùng logo đen trắng mang tính biểu tượng.





- Màu trắng: tối giản và đơn giản
- ở các nền văn hóa phương Tây, đây là sắc màu gắn với sự trinh trắng
- * Trong khi ở một số nước Đông Á đây là màu tang tóc. Khi được sử dụng trong thiết kế và xây dựng thương hiệu, màu trắng tạo nét thẩm mỹ tối giản. Nó có thể rất đơn giản, sạch sẽ và hiện đại.
- Quảng cáo và bao bì của Apple thường dùng màu trắng nhằm tăng tính thẩm mỹ và tối giản
- Màu trắng có xu hướng là màu được sử dụng cho nền trang web vì nó đảm bảo rằng văn bản của bạn dễ đọc.



- Nhiều màu: sự vui vẻ, đa dạng và lạc quan
- * Các thương hiệu dành cho trẻ em thường sử dụng các thiết kế nhiều màu, một số thương hiệu lớn như Google cũng sử dụng nhiều màu sắc trong logo của mình để thể hiện sự vui nhộn của thương hiệu.



5. Các loại thiết kế kích thước website hiện nay

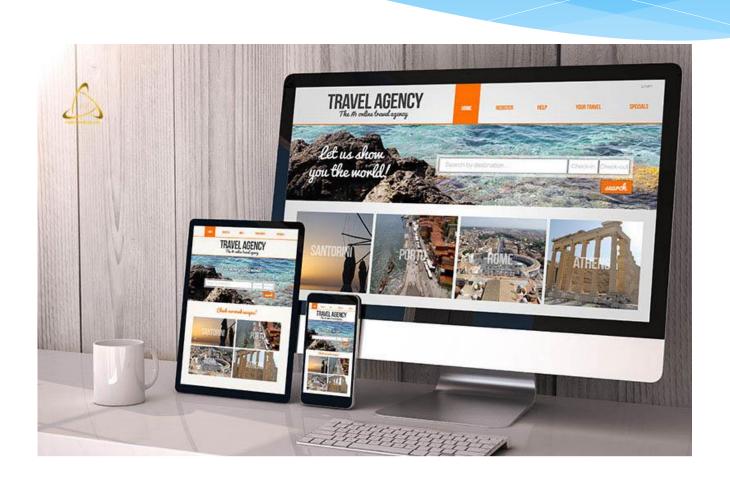
Có 2 loại: Cố định (Fixed layout) và lưu động (Fluid layout)

- Kích thước website cố định (Fixed layout): không thay đổi được về kích thước chiều rộng của màn hình. Kích thước chuẩn khi thiết kê1 loại này thường là 960px để phù hợp kết cấu màn hình có độ phân giải chuẩn là 1024px.
- * Ưu điểm:
- Dễ thiết kế vì designer có thể kiểm soát được kích thước website của mình.
- Dễ phối hợp với bộ phận lập trình vì kích thước website cố định sẽ dễ cắt HTML hơn
- Nội dung hiển thị tốt trên các máy tính có độ phân giải cao
- Nhươc điểm:
- Website dễ bị tạo ra các khoảng trắng khi hiển thị tại màn hình kích thước lớn làm mất cân đối, thiếu tính thẩm mỹ cho website
- Với màn hình có độ phân giải nhỏ, kích thước màn hình không tự động co kéo lại sẽ làm xuất hiện thanh kéo ngang, không hiển thị hết nội dung website, gây khó khăn cho việc lướt web.

5. Các loại thiết kế kích thước website hiện nay

Có 2 loại: Cố định (Fixed layout) và lưu động (Fluid layout)

- Kích thước website lưu động (Fluid layout): kích thước có thể thay đổi chiều rộng tùy thuộc vào kích thước màn hình dựa theo thông số tỷ lệ %.
- <u>Ưu điểm:</u>
- * Khắc phục được nhược điểm "khoảng trắng website" và thanh kéo ngang giúp giao diện website trông đẹp mắt ở mọi kích thước màn hình.
- Mang lại trải nghiệm tốt cho người dùng bất kể họ đang sử dụng thiết bị gì
- <u>Nhược điểm:</u>
- Designer khó kiểm soát việc thiết kế bởi khi hiển thị tới người dùng, bố cục website có thể bị khác so với thiết kế.
- * Khó khăn trong việc kết hợp các thành phần trên website như video, hình ảnh (vốn dĩ là những phần có kích thước cố đinh).

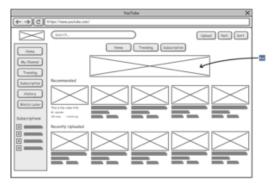


6. Các bước tiến hành thiết kế trang web

+ Bước 1: Vẽ wireframe

Wireframe (cấu trúc dây/khung xương) là công cụ hỗ trợ thiết kế giao diện và hoàn thiện cấu trúc của website. Hoặc Wireframe chính là bản phác thảo trước khi thiết kế website. Mặc dù để hoàn thiện và thiết kế của website cần nhiều yếu tố nhưng sử dụng wireframe là bước không thể bỏ qua trước khi làm web.





6. Các bước tiến hành thiết kế trang web

+ Bước 2: Vẽ các menu, bố cục, để các phần bố cục nằm trong các cột.

Chiều rộng nên chọn 1170px hoặc 1200px vì màn hình máy tính bây giờ khá lớn, kích thước 960px ít được sử dụng.

+ Bước 3: Phối màu theo Logo.

Công cụ chỉnh ảnh online

- PixIr: cung cấp bộ công cụ chỉnh sửa, thiết kế hình ảnh online dựa trên điện toán đám mây, ngoài ra PixIr cũng mang đến các tiện ích về ghi chép màn hình, chia sẻ file hình ảnh.
- * Fotor: công cụ hình ảnh online hoàn toàn miễn phí, bên cạnh chỉnh sửa kích thước, bạn cũng có thể dùng Fotor để chỉnh sáng, độ tương phản, cân bằng trắng, bão hòa màu ảnh, làm mờ, xoay chiều, chỉnh hướng hình ảnh,...
- * Canva: một trong những công cụ chỉnh sửa hình ảnh phổ biến nhất, có hỗ trợ ngôn ngữ Tiếng Việt, Canva sở hữu kho hình có kích thước ảnh chuẩn sẵn, chúng ta chỉ việc đổi hình ảnh, text là có thể có sản phẩm đẹp.

Lưu ý đến kích thước hình ảnh tiêu chuẩn cho website sau đây:

- Kích thước ảnh chi tiết: 800 x 500px
- Kích thước hình ảnh trong bài viết: 300 x 188px
- Kích thước hình ảnh Slide ở trang chủ: 1360 x 540px
- Kích thước hình ảnh bên trong sản phẩm: Hình ảnh minh họa là 300
 x 400px Hình ảnh chi tiết là 600 x 800px

Phân tích những gì bạn cần trước khi bắt đầu để bạn có thể thiết kế và chọn định dạng lưu file phù hợp.